

Bản án số: 260/2019/HSST

Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Thìn
2. Ông Trần Văn Chánh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư –
Thư ký Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:* Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 227/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Tiến A** . Giới tính: Nam.

Sinh năm 1989, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 135B/5, khu phố N, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ đảng, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Con ông Đỗ Tiến H , sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Lệ D , sinh năm 1969. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 24/10/2007, Đỗ Tiến A thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Ngày 17/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Theo bản án số 75/2008/HSST ngày 17/4/2008).

+ Ngày 11/10/2007, Đỗ Tiến A thực hiện hành vi Giết người. Ngày 08/9/2009, bị Tòa Phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án số 75/2008/HSST ngày 17/4/2008 của Tòa

án nhân dân huyện Trảng Bom, buộc Đỗ Tiến Anh phải chịu hình phạt chung là 09 năm 07 tháng tù (theo Bản án số 658/2009/HSPT ngày 08/9/2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2017.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 01/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Lê Trường H** . Giới tính: Nam.

Sinh năm 1982, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: B22e, tổ B, khu phố A, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ đảng, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12.

Con ông Huỳnh Văn H , sinh năm 1958 (đã chết năm 2018) và bà Lê Thị H , sinh năm 1958 (còn sống).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Lê Thị G , sinh năm 1982, ly hôn năm 2015, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 08/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong bản án ngày 06/01/2018.

Tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Ngày 12/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2018 đến ngày 10/12/2018 được tại ngoại. Đến ngày 04/4/2019 bị bắt tạm giam, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tiến A , Huỳnh Lê Trường H là người nghiện ma túy và quen biết nhau. Khoảng 01 giờ ngày 01/12/2018, A rủ H góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, H đồng ý. Anh góp 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), Hải góp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để đi mua ma túy. Sau đó, A đưa xe mô tô biển số 66F1-039.19 của A cho H điều khiển chở A đến khu vực ga Hố Nai, thành phố Biên Hòa mua 01 gói ma

túy tổng hợp của người tên L (Không rõ lai lịch) với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sử dụng.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, H cất giấu 01 gói ma túy trên vào túi quần đang mặc và điều khiển mô tô biển số 66F1-039.19 chở A đến đường Huỳnh Văn Nghệ thuộc khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa thì bị Công an phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Khi bị bắt giữ H khai tên là Huỳnh Lê Trường H1, sinh năm 1985 (Tên em trai của H), khai không đúng tên vợ, con của H nhằm che dấu nhân thân và tiền án gây khó khăn cho công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H khai hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M), đã được niêm phong có chữ ký của Đỗ Tiến A, Huỳnh Lê Trường H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0382431462 của Đỗ Tiến A không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô biển số 66F1-039.19, Đỗ Tiến A mượn của người tên T (không rõ lai lịch) để đi mua ma túy.

- Tại Bản kết luận giám định số 28/PC09-GĐMT ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1034 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 239/CT/VKS-BH ngày 13 tháng 5 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H khai nhận hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đỗ Tiến A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Huỳnh Lê Trường H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H khai nhận, các bị cáo là người nghiện ma túy.

Khoảng 01 giờ ngày 01/12/2018, bị cáo A rủ bị cáo H góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, H đồng ý. A góp 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), H góp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để đi mua ma túy. Sau đó, cả hai đi bằng xe mô tô biển số 66F1-039.19 của A, do H điều khiển chở A đến khu vực ga Hồ Nai, thành phố Biên Hòa mua 01 gói ma túy tổng hợp của người tên L (Không rõ lai lịch) với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sử dụng.

Sau khi mua, A đưa cho H cất giấu 01 gói ma túy nêu trên. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày 01/12/2018, tại đường Huỳnh Văn Nghệ, thuộc khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, khi A điều khiển xe chở H ngồi sau đang cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc thì bị Công an phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 28/PC09-GĐMT ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1034 gam, loại: Methamphetamine.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Cả hai bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H cùng là người thực hiện hành vi trữ trái phép chất ma túy, nên cùng phải chịu mức hình phạt như nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Tiến A có 02 tiền án, bị cáo Huỳnh Lê Trường H có 01 tiền án, đều chưa được xóa án tích. Nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A và H tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng nhỏ, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy, không có điều kiện để thi hành. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 28/PC09-GĐMT ngày 10/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến A 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0382431462, do không liên quan đến việc phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

- Đối với xe mô tô biển số 66F1-039.19, nhãn hiệu LIFAN, màu xanh, số khung không có, số máy VLFP01P52FMH5A2C3317. Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định, biển số 66F1-039.19, có nhãn hiệu xe là SHMOTO, màu đen xám, số khung 26402, số máy FMH-026402, do anh Võ Hồ Linh V, ngụ tại ấp 1, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu, không trùng khớp với xe mô tô bị thu giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

[9] Đối với đối tượng tên L (Không rõ lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Tiến A** và **Huỳnh Lê Trường H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: **Đỗ Tiến A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Xử phạt: **Huỳnh Lê Trường H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2018 đến ngày 10/12/2018 được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù nêu trên.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 28/PC09-GĐMT ngày 10/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến A 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0382431462, do không liên quan đến việc phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Đỗ Tiến A và Huỳnh Lê Trường H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Trần Văn Hùng